TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87**/2019/DS-PT
Ngày 28/11/2019
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Huy Hùng.
Các Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương.
Bà Lê Thị Thủy.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Bảo Yến. Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Ông Đỗ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2019/TLPT-DS ngày 17/10/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 28/8/2019 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa bị kháng Ngị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 80/2019/QĐ-PT ngày 25/10/2019, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Ng - Sinh năm 1988.
Địa chỉ: Thôn Ng.P, xã H.L, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Bị đơn:*** Anh Mai Văn L - Sinh năm 1983: Địa chỉ: SN 14 ngõ 85, đường Đ.T, phường Đ.T, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

* Kháng Ngị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

* Tại phiên tòa: Có mặt chị Ng, vắng mặt anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Do mối quan hệ quen biết nên năm 2017 anh Mai Văn L có vay của chị số tiền 870.000.000đ vay ba lần: Lần 1: Ngày 10/6/2017 nhuận âm lịch (dương lịch ngày 01/8/2017) anh L nhận số tiền là 790.000.000đ; Lần 2: Ngày 22/6/2017 nhuận âm lịch (dương lịch ngày 13/8/2017) anh L nhận số tiền là 30.000.000đ; Lần 3: Ngày 19/8/2017 dương lịch anh L nhận của chị số tiền 50.000.000đ. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là hai tháng, không thỏa thuận lãi suất, kết thúc vay là vào ngày 19/10/2017 dương lịch anh L trả toàn bộ số tiền vay. Đến thời hạn trả nợ như thỏa thuận,

anh L không trả số tiền trên cho chị Ng, chị đã đòi nhiều lần đến ngày 29/12/2018 anh L trả cho chị 135.000.000đ tiền gốc và giữa chị và anh L đã xác nhận nợ ngày 29/12/2018 anh L còn nợ chị số tiền gốc là 735.000.000đ.

Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xem xét giải quyết buộc anh Mai Văn L phải trả cho chị số tiền gốc là 735.000.000đ; chị yêu cầu anh L phải trả tiền lãi là 0,8%/ tháng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 19/10/2017 đến ngày 28/8/2019 là 196.891.000đ, tổng cộng 931.891.000đ.

2. Theo bị đơn anh Mai Văn L trình bày: Do cần tiền làm ăn nên anh có vay của chị Ng tổng số tiền 870.000.000đ; vay thành ba lần; Lần 1: Ngày 10/6/2017 nhuận âm lich (dương lịch ngày 01/8/2017) anh vay 790.000.000đ; Lần 2: Ngày 22/6/2017 nhuận âm lịch (dương lịch ngày 13/8/2017) anh vay số tiền là 30.000.000đ; Lần 3: Ngày 19/8/2017 dương lịch anh vay của chị số tiền 50.000.000đ. các lần vay tiền anh có viết giấy vay với chị Ng trong giấy vay không thỏa thuận về thời gian trả và lãi suất, chỉ thỏa thuận miệng về trả tiền lãi vào ngày 25 hàng tháng, còn số tiền gốc thì khi nào cô Ng cần thì anh sẽ trả, do anh làm ăn khó khăn nên chỉ trả lãi cho chị Ng được thời gian thì không có khả năng trả nợ nữa. Đến ngày 29/12/2018 anh trả cho chị Ng được 135.000.000đ tiền gốc và giữa hai bên có giấy chốt nợ ngày 29/12/2018 anh còn nợ chị Ng số tiền gốc là 735.000.000đ. Nay chị Ng làm đơn khởi kiện anh yêu cầu anh trả số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 29/12/2019 tổng là 870.000.000đ anh có đề Ngị xin chị Ng toàn bộ số tiền lãi và anh có trách nhiệm trả số tiền gốc cho chị Ng 735.000.000đ thành nhiều kỳ mỗi kỳ trả 30.000.000đ.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 28/8/2019 của TAND TP. Thanh Hóa: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1, 2 và 4 Điều 91, khoản 3 Điều 144; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng năm 2015. Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của BLDS năm 2015; khoản 2 Điều 26 Ngị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc Hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng về việc anh Mai Văn L có Ngĩa vụ trả nợ cho chị số tiền nợ gốc là 735.000.000đ; lãi chậm trả là 130.928.000đ. Tổng gốc và lãi anh L phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Ng là 865.928.000đ.

Anh Mai Văn L có quyền khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Ng trả lại giấy chứng nhận khi có căn cứ.

Bản án còn tuyên án phí, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 24/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa ra quyết định kháng Ngị số 09/QĐKNPT-VKS-DS kháng Ngị bản án sơ thẩm với các nội dung sau:

- Kháng nghị một phần Bản án số 07/2019/DS-ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa về nghĩa vụ chịu án phí; Đề nghị

Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm, sửa bán án dân sự sơ thẩm theo hướng: Áp dụng khoản 4 Điều 26 Ngị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, tuyên buộc chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 65.963.000đ yêu cầu không được chấp nhận là 3.298.150đ.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị.

- Chị Nguyễn Thị Ng xin rút nội dung rút bớt yêu cầu buộc anh Mai Văn L phải trả lãi từ 196..891.000đ xuống còn 130.928.000đ (rút bớt 65.928.000đ). Vẫn giữ nguyên như yêu cầu khởi kiện ban đầu.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa*:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Ng phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là 65.963.000đ x 5% = 3.298.150đ , Tòa án cấp sơ thẩm đã không buộc chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là thiếu sót, vi phạm khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm 07/2019/DS-ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa về phần án phí có giá ngạch đối với phần yêu cầu của chị Ng không được chấp nhận.

Về những vi phạm khác tại phiên tòa sơ thẩm: Bị đơn vắng mặt, sau khi kết thúc phần hỏi, Chủ tọa không công bố lời khai của bị đơn là vi phạm khoản 3 Điều 260 Bộ luật dân sự. Phần tranh luận Chủ tọa đề nghị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trước, sau đó là phần tranh luận giữa Kiểm sát viên với các đương sự là vi phạm khoản 1 Điều 260 và Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy đề nghị cấp phúc thẩm yêu cầu Hội đồng xét xử sơ thẩm kiểm điểm rút kinh ngiệm về những vi phạm trên.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận của các đương sự và ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị, chị Nguyễn Thị Ng xin rút lại đơn rút bớt yêu cầu buộc anh Mai Văn L phải trả lãi từ 196..891.000đ xuống còn 130.928.000đ (rút bớt 65.928.000đ), giữ nguyên như yêu cầu khởi kiện ban đầu.

[2] Xét các nội dung kháng nghị:

- Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là anh Mai Văn L phải trả số tiền nợ gốc 735.000.000đ; tiền lãi 0,8%/tháng và

tiền lãi quá hạn tính từ ngày 19/10/2017 đến ngày 28/8/2019 là 196.891.000đ; tổng gốc và lãi là 931.891.000đ (Chín trăm ba mươi mốt triệu, tám trăm chín mốt nghìn đồng).

Bản án sơ thẩm tuyên buộc anh Mai Văn L phải trả cho chị Nguyễn Thị Ng số tiền nợ gốc 735.000.000đ và số tiền lãi 130.928.000đ, tổng cộng gốc và lãi anh L phải trả cho chị Ng là 865.928.000đ (Tám trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Như vậy bản án sơ thẩm chấp nhận một phần đơn khởi kiện của chị Ng đối với khoản tiền nợ gốc 735.000.000đ và 130.928.000đ tiền lãi; Tổng hai khoản 865.928.000đ. Số tiền yêu cầu còn lại là 65.963.000đ không được chấp nhận thì theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 26 Ngị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền yêu cầu không được chấp nhận, cụ thể 65.963.000đ x 5% = 3.298.150đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Ng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như ban đầu, không rút bớt một phần yêu cầu đối với số tiền 65.963.000đ. Theo quy định tại khoản 6 Điều 29 Ngị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì tại giai đoạn phúc thẩm dù Nguyên đơn có rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu nhưng vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì vậy, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa và buộc chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 3.298.150đ án phí sơ thẩm đối với khoản tiền yêu cầu không được chấp nhận.

- Về những vi phạm khác: Mặc dù không có kháng cáo, kháng nghị nhưng theo hồ sơ vụ án thì thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn vắng mặt, sau khi kết thúc phần hỏi, Chủ tọa phiên tòa không công bố lời khai của bị đơn là vi phạm khoản 3 Điều 260 Bộ luật dân sự. Phần tranh luận Chủ tọa phiên tòa đề nghị Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến trước, sau đó là phần tranh luận giữa Kiểm sát viên với các đương sự là vi phạm khoản 1 Điều 260 và Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy cấp sơ thẩm cần mgiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm trong quá trình xét xử, phải tuân theo đúng các trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng Ngị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng Ngị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26; khoản 6 Điều 29 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 09/QĐKNPT-VKS-DS ngày 24/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Sửa bản án dân sơ thẩm số 07/2019/DS-STngày 28/8/2019 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa về phần án phí dân sự có giá ngạch đối với chị Nguyễn Thị Ng.

- Buộc chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.298.150đ *(Ba triệu, hai trăm chín tám nghìn, một trăm năm mười đồng)* đối với khoản tiền yêu cầu không được chấp nhận. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006772 ngày 21/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa, số tiền còn lại được trả lại cho chị Ng.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng Ngị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND TP Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Hùng